|  |  |
| --- | --- |
| **­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­**  BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC**  **VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA** | Mẫu NAFOSTED 04  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ngày tháng năm* |

**HỢP ĐỒNG TÀI TRỢ**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

*(Loại hình đề tài: …)*

Số: ........

*Căn cứ Thông tư số … ngày … của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài …do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ;*

*Căn cứ Quyết định số* *…/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày … của Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt danh mục và kinh phí đề tài … do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ từ năm ….*

**CHÚNG TÔI GỒM:**

**1. Bên tài trợ (Bên A):** QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

- Đại diện là Ông/Bà: …

- Chức vụ: .... (theo Văn bản ủy quyền số....)

- Địa chỉ: ....

- Điện thoại: ….

- Số tài khoản: .... Tại .....

- Mã số sử dụng ngân sách: ....

**2. Bên nhận tài trợ (Bên B)**: (Ghi tên tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài)

- Đại diện là Ông/Bà:

- Chức vụ: (theo Văn bản ủy quyền số....)

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Tên giao dịch tại Kho bạc:

- Số tài khoản: Tại:

- Mã số sử dụng ngân sách:

Hai bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng tài trợ nghiên cứu khoa học (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tài trợ thực hiện**

Bên A tài trợ kinh phí để Bên B thực hiện đề tài Mã số .............., theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài (sau đây gọi tắt là Thuyết minh) kèm theo.

Thuyết minh và các Phụ lục kèm theo (nếu có) là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

**Điều 2**. **Thời gian thực hiện Đề tài**

Thời gian thực hiện Đề tài: ... tháng, từ ... đến ....

**Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài**

1. Tổng kinh phí bên A tài trợ để bên B thực hiện đề tài (Giá trị hợp đồng) là: …đồng (*bằng chữ:* …..), trong đó:

+ Kinh phí được giao khoán:…………. (bằng chữ…..).

+ Kinh phí không được giao khoán:…………. (bằng chữ…..).

2. Phương thức khoán chi (theo quy định tại …): ….

3. Kinh phí Bên A cấp cho Bên B theo tiến độ thực hiện Đề tài như sau:

a) *Cấp kinh phí đợt 1***:**

b) *Cấp kinh phí đợt 2***:**

c) *Cấp kinh phí đợt 3:*

…

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Đề tài;

b) Cấp kinh phí cho Bên B để thực hiện Đề tài theo tiến độ Hợp đồng khi bên B đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bên A để được cấp kinh phí.

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phục vụ cho hoạt động nghiên cứu của Đề tài đối với kinh phí do Bên A cấp (nếu có) trừ trường hợp Bên B được giao quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

d) Trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành, kinh phí đã thực chi để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp, kinh phí cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc;

đ) Tổ chức đánh giá định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện đề tài (nội dung khoa học và kinh phí); kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

i) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

**2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Đề tài đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và kết quả.~~;~~

b) Điều chỉnh các nội dung liên quan đến thực hiện đề tài khi cần thiết theo thẩm quyền được quy định, kiến nghị đề xuất các nội dung điều chỉnh thuộc thẩm quyền của Bên A khi cần thiết. Trường hợp đề tài không có khả năng hoàn thành đúng thời hạn theo Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm báo cáo Bên A bằng văn bản, giải trình rõ lý do và kiến nghị về phương án điều chỉnh thời gian thực hiện đề tài theo quy định;

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được bên A tài trợ đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả. Quản lý hồ sơ chứng từ theo đúng quy định;

d) Xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện triển khai lựa chọn nhà thầu đối với phần kinh phí do Bên A cấp phục vụ hoạt động nghiên cứu của đề tài (nếu có) theo quy định;

đ) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán, thanh tra đối với Đề tài theo quy định của pháp luật;

e) Gửi Báo cáo định kỳ (12 tháng một lần kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực) cho Bên A và báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện Đề tài khi có yêu cầu của Bên A.

Trong thời gian 30 ngày kể từ thời điểm kết thúc thời hạn thực hiện đề tài Bên B có trách nhiệm xây dựng và gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài cho Bên A.

g) Đảm bảo liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu đối với nội dung nghiên cứu của đề tài;

h) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

i) Tổ chức quản lý, khai thác kết quả của đề tài và được hưởng các quyền lợi từ các hoạt động này theo quy định;

k) Có trách nhiệm chuyển giao kết quả nghiên cứu theo quy định;

l) Báo cáo cho Bên A các kết quả nghiên cứu. Ghi nhận sự tài trợ của Bên A trong các kết quả nghiên cứu của Đề tài được công bố, đăng tải cũng như trong các hoạt động khác liên quan đến Đề tài (trong đó ghi rõ mã số đề tài và tên viết tắt tiếng Anh của Quỹ).

m) Có trách nhiệm cùng Bên A tiến hành thanh lý Hợp đồng theo quy định;

n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

**Điều 5. Kết thúc Hợp đồng**

1. Hợp đồng này kết thúc trong các trường hợp sau:

a) Đề tài đã kết thúc và được nghiệm thu, công nhận kết quả, quyết toán kinh phí, hoàn thành các nghĩa vụ nộp nhân sách Nhà nước theo quy định (nếu có).

b) Đề tài đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hợp đồng, quyết toán kinh phí, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định (nếu có) khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện đề tài là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;

- Bên B bị đình chỉ thực hiện đề tài theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

- Bên B không nộp báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài hoặc nộp muộn quá 02 tháng so với thời hạn được quy định;

- Đề tài không thể tiếp tục thực hiện do Bên A không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện đề tài mà không có lý do chính đáng, hoặc không giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý tài chính khi kết thúc hợp đồng được thực hiện theo quy định hiện hành, Bên B hoàn trả kinh phí (nếu có) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 6. Điều khoản khác**

(*Nội dung của điều khoản được lập theo yêu cầu quản lý đề tài của Quỹ tại thời điểm ký kết do hai bên thoả thuận*).

**Điều 7. Điều khoản chung**

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trong thời hạn theo quy định. Các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện của Đề tài.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hòa giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết (hoặc khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự).

**Điều 8. Hiệu lực của Hợp đồng**

Hợp đồng này gồm ….. trang và có hiệu lực từ ngày …./.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A**  QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA | **ĐẠI DIỆN BÊN B**  TỔ CHỨC CHỦ TRÌ |